

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

TÊN MÔN:
MÃ MÔN:

BẢNG GHI ĐIỂM KHÓA N17DLK
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

NGHIỆP VỤ THANH TOÁN TRONG DU LỊCH
ACC 2200

Tín chỉ: 2
Học kì: 2
Lần thi: 1

Ngày thi: 02/01/2013

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%					30%	60%	100%		
(1)	(2)	(3)				1	1			(10)				
1	1712719925	Vũ Thị Ngọc	Anh	N17DLK1	8	6	8			7.0	5	5.9	Năm phẩy Chín	
2	1713719929	Nguyễn Trọng	Cường	N17DLK1	8	7	9			8.0	6.6	7.2	Bảy phẩy Hai	
3	1712719931	Nguyễn Thị	Điểm	N17DLK1	10	9	9			9.0	6.3	7.5	Bảy phẩy Năm	
4	1712719933	Phan Thùy	Dung	N17DLK1	7	8	9			8.5	5.6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
5	1712719935	Nguyễn Ngọc	Hân	N17DLK1	8	8	8			8.0	6	6.8	Sáu phẩy Tám	
6	1712719937	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	N17DLK1	7	7	8			7.5	6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
7	1713719938	Huỳnh Bá Trung	Hiếu	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
8	1712719942	Đặng Thị Mỹ	Huệ	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
9	1713719944	Lê Đức	Kha	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
10	1713719946	Phan Xuân	Lâm	N17DLK1	6	7	8			7.5	5.8	6.3	Sáu phẩy Ba	
11	1713719950	Lê Thành	Luân	N17DLK1	7	7	7			7.0	5.8	6.3	Sáu phẩy Ba	
12	1713719949	Trần Bình	Long	N17DLK1	8	10	9			9.5	6.6	7.6	Bảy phẩy Sáu	
13	1712719953	Đào Thị Diễm	My	N17DLK1	9	10	9			9.5	6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
14	1712719956	Nguyễn Nhi Trâm	Nhân	N17DLK1	7	6	8			7.0	6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
15	1713719957	Đặng Nguyên Minh	Nhật	N17DLK1	10	8	9			8.5	6	7.2	Bảy phẩy Hai	
16	1713719961	Lê Đình	Phú	N17DLK1	0	5	0			2.5	0	0.0	Không	Cấm thi
17	1712719962	Thái Hồng	Phúc	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
18	1713719964	Trần Hoàng	Phương	N17DLK1	8	3	5			4.0	0	0.0	Không	Cấm thi
19	1713719967	Võ Hồng	Quang	N17DLK1	5	4	5			4.5	0	0.0	Không	Cấm thi
20	1713719965	Nguyễn Hồng	Quân	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
21	1712719968	Bùi Thị Hồng	Quỳnh	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
22	1713719970	Lê Quang	Tâm	N17DLK1	8	6	7			6.5	6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
23	1712719974	Nguyễn Thị Tâm	Thảo	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
24	1712719973	Văn Thị Bích	Thảo	N17DLK1	10	9	9			9.0	7.7	8.3	Tám phẩy Ba	
25	1713719976	Hồ Vũ Quốc	Thịnh	N17DLK1	9	9	9			9.0	7.3	8.0	Tám	
26	1712719978	Mai Phương	Thúy	N17DLK1	8	7	8			7.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
27	1712719980	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	N17DLK1	9	7	9			8.0	6.3	7.1	Bảy phẩy Một	
28	1713719982	Vũ Bảo	Toàn	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
29	1712719984	Chung Nguyệt	Trình	N17DLK1	7	4	9			6.5	5	5.7	Năm phẩy Bảy	
30	1713719987	Võ Thanh	Tú	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
31	1712719989	Huỳnh Thị Phương	Uyên	N17DLK1	8	7	8			7.5	5.7	6.5	Sáu phẩy Năm	
32	1712719991	Lê Thị Hồng	Vân	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
33	1713719996	Nguyễn Hoàng Nguyên	Vũ	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
34	1713719995	Nguyễn Văn Hoàng	Vũ	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
35	1712719997	Phan Thị Nhã	Vy	N17DLK1	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
36	1713719999	Nguyễn Quang	Vỹ	N17DLK1	9	7	8			7.5	5.9	6.7	Sáu phẩy Bảy	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

TÊN MÔN:
MÃ MÔN:

BẢNG GHI ĐIỂM KHÓA N17DLK
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

NGHIỆP VỤ THANH TOÁN TRONG DU LỊCH
ACC 2200

Tín chỉ: 2
Học kì: 2
Lần thi: 1

Ngày thi: 02/01/2013

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
37	1712719926	Thái Trịnh Minh	Châu	N17DLK1	7	7	9			8.0	5.3	6.3	Sáu phẩy Ba	
38	1712719927	Nguyễn Quỳnh	Chi	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
39	1713719928	Bảo Hoàng	Chương	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
40	1713719930	Hà Lê	Đạt	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
41	1712719932	Hà Vũ Hoàng	Diệu	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
42	1712719934	Phạm Thị	Duyên	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
43	1712719936	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	N17DLK2	10	8	8			8.0	5.4	6.6	Sáu phẩy Sáu	
44	1712719939	Lê Thị	Hoa	N17DLK2	10	8	8			8.0	5.2	6.5	Sáu phẩy Năm	
45	1712719940	Nguyễn Thị Thương	Hoài	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
46	1713719941	Nguyễn Huy	Hoàng	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
47	1712719943	Võ Thị	Huệ	N17DLK2	10	9	9			9.0	7.8	8.4	Tám phẩy Bốn	
48	1713719945	Đỗ Trọng Anh	Khoa	N17DLK2	9	8	8			8.0	6	6.9	Sáu phẩy Chín	
49	1712719947	Nguyễn Thị Ánh	Li	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
50	1712719948	Nguyễn Thùy Nho	Liên	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
51	1713719951	Nguyễn Thành	Luân	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
52	1712719952	Phạm Thị Mai	Ly	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
53	1713719954	Nguyễn Đức	Nam	N17DLK2	8	10	9			9.5	6.9	7.8	Bảy phẩy Tám	
54	1713719955	Lê Trung	Nghĩa	N17DLK2	6	8	5			6.5	5.3	5.7	Năm phẩy Bảy	
55	1713719958	Bùi Hồng	Nhật	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
56	1712719959	Trần Lan	Nhi	N17DLK2	10	10	9			9.5	7.7	8.5	Tám phẩy Năm	
57	1713719960	Nguyễn Hoàng	Phú	N17DLK2	8	9	9			9.0	5.4	6.7	Sáu phẩy Bảy	
58	1713719963	Nguyễn Hòa	Phước	N17DLK2	8	10	9			9.5	6.6	7.6	Bảy phẩy Sáu	
59	1713719966	Trương Hồng	Quang	N17DLK2	10	10	9			9.5	8.1	8.7	Tám phẩy Bảy	
60	1713719969	Phạm Tiến	Sỹ	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
61	1713719971	Tạ Tấn	Thành	N17DLK2	9	9	9			9.0	7.4	8.0	Tám	
62	1712719972	Trần Thị Phương	Thảo	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
63	1712719975	Đặng Thị Hồng	Thị	N17DLK2	10	8	9			8.5	5.7	7.0	Bảy	
64	1713719977	Phạm Thái	Thông	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
65	1712719979	Văn Thị	Thủy	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
66	1713719981	Nguyễn Trương Anh	Tiến	N17DLK2	8	8	8			8.0	6	6.8	Sáu phẩy Tám	
67	1712719983	Phạm Thị Huyền	Trân	N17DLK2	9	6	7			6.5	6.2	6.6	Sáu phẩy Sáu	
68	1713719985	Huỳnh Đức	Trọng	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
69	1713719986	Nguyễn Cao	Trung	N17DLK2	8	9	8			8.5	6.6	7.3	Bảy phẩy Ba	
70	1713719988	Lê Nam	Ty	N17DLK2	10	8	9			8.5	5.9	7.1	Bảy phẩy Một	
71	1713719990	Bùi Xuân	Uyn	N17DLK2	7	7	7			7.0	5.2	5.9	Năm phẩy Chín	
72	1712719992	Trần Thị	Vân	N17DLK2	10	10	9			9.5	8.2	8.8	Tám phẩy Tám	
73	1713719993	Thân Hoàng	Viễn	N17DLK2	8	3	8			5.5	6.2	6.2	Sáu phẩy Hai	
74	1713719994	Phạm Hoàng	Vũ	N17DLK2	10	9	9			9.0	7	7.9	Bảy phẩy Chín	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

TÊN MÔN:

MÃ MÔN:

Ngày thi:

BẢNG GHI ĐIỂM KHÓA N17DLK

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

NGHIỆP VỤ THANH TOÁN TRONG DU LỊCH

ACC 2200

02/01/2013

Tín chỉ:

Học kì:

Lần thi:

2

2

1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
75	1713719998	Đỗ Hoàng Vỹ	N17DLK2	0	0	0			0.0	0	0.0	Không	Cấm thi

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	41	55%	
2	Số sinh viên nợ	34	45%	
TỔNG CỘNG :		75	100%	

				Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2013			
LẬP BẢNG		KIỂM TRA		LÃNH ĐẠO KHOA		PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH	
		(ký và ghi rõ họ tên)		(ký và ghi rõ họ tên)		(ký và ghi rõ họ tên)	
Nguyễn Thị Kim Phượng				ThS. Nguyễn Hữu Phú			